

Số: 15

Ngày 18/4/2022

Bản tin hàng tuần
ra ngày thứ Hai

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

VĂN BẢN MỚI

1. Phân đấu đến năm 2025, tốc độ tăng năng suất lao động bình quân trên 6,5%/năm.
2. Doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ phải có mức vốn điều lệ tối thiểu là 100 tỷ đồng.
3. Sửa đổi điều kiện lập phân hiệu trường cao đẳng có vốn đầu tư nước ngoài.
4. Giá cước dịch vụ bưu chính được khuyến mại không vượt quá 50%.
5. Sau năm 2030, ngừng sản xuất và nhập khẩu sản phẩm nhựa dùng một lần.
6. Điều chỉnh trợ cấp hàng tháng đối với quân nhân, người làm công tác cơ yếu.
7. Kế hoạch hoạt động năm 2022 của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ.
8. Hà Nội, phân đấu đến năm 2030, 100% các quận, huyện, thị xã có điểm tiêm vắc xin phòng bệnh Đại.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

Dự thảo Nghị định về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Hướng dẫn sử dụng thuốc đối với trẻ sơ sinh mắc Covid-19?
2. Hướng dẫn sử dụng thuốc đối với phụ nữ có thai mắc Covid-19?
3. Các dấu hiệu nguy hiểm ở trẻ sơ sinh mắc Covid-19?
4. Đối với bà mẹ mắc Covid-19 trong thời kỳ hậu sản/ cho con bú cần thông báo ngay với nhân viên y tế hoặc đến khám tại cơ sở y tế khi có dấu hiệu bất thường nào?

VĂN BẢN CỦA QUỐC HỘI, CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

1. PHÂN ĐẦU ĐẾN NĂM 2025, TỐC ĐỘ TĂNG NĂNG SUẤT LAO ĐỘNG BÌNH QUÂN TRÊN 6,5%/NĂM

Ngày 12/4/2022, Chính phủ ban hành Nghị quyết 54/NQ-CP về việc ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2021 – 2025.

Theo đó, phân đầu tốc độ tăng năng suất lao động bình quân trên 6,5%/năm, trong đó tốc độ tăng năng suất lao động ngành công nghiệp chế biến, chế tạo đạt 6,5 - 7%/năm; giảm tối thiểu 10% tổng số đơn vị sự nghiệp công lập so với năm 2021, có tối thiểu 20% đơn vị tự chủ tài chính; chỉ số Chất lượng đào tạo nghề trong bộ chỉ số về Năng lực cạnh tranh toàn cầu (GCI) tăng 40 - 50 bậc; chỉ số Kỹ năng của sinh viên tăng 45 bậc so với năm 2019; tỷ lệ bội chi ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 bình quân 3,7% GDP; quy mô vốn hóa thị trường cổ phiếu đạt tối thiểu 85% GDP, dư nợ thị trường trái phiếu đạt tối thiểu 47% GDP, dư nợ thị trường trái phiếu doanh nghiệp đạt khoảng 20% GDP; phân đầu đạt khoảng 1,5 triệu doanh nghiệp, trong đó có khoảng 60.000 đến 70.000 doanh nghiệp quy mô vừa và lớn; tỷ trọng đóng góp của khu vực kinh tế tư nhân vào GDP khoảng 55%; tối thiểu có 05 đến 10 sản phẩm quốc gia xây dựng được thương hiệu quốc tế...

Để đạt được các mục tiêu trên, Chính phủ chỉ đạo tập trung hoàn thành các mục tiêu cơ cấu lại đầu tư

công, ngân sách nhà nước, hệ thống các tổ chức tín dụng và đơn vị sự nghiệp công lập; phát triển các loại thị trường, nâng cao hiệu quả phân bổ và sử dụng nguồn lực; phát triển thị trường quyền sử dụng đất; thị trường lao động; thị trường khoa học công nghệ.

Bên cạnh đó, thực hiện phát triển lực lượng doanh nghiệp; thúc đẩy kết nối giữa doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế; đổi mới, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã; phát triển kinh tế đô thị, tăng cường liên kết vùng, liên kết đô thị - nông thôn và phát huy vai trò của các vùng kinh tế trọng điểm, các đô thị lớn; phát triển lực lượng doanh nghiệp khu vực kinh tế tư nhân, thúc đẩy chuyển đổi số, liên doanh, liên kết, nâng cao năng lực cạnh tranh; phát huy vai trò của khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài...

Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ban Tuyên giáo Trung ương, Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các bộ, cơ quan liên quan chỉ đạo các cơ quan báo chí, hệ thống thông tin cơ sở tuyên truyền các nội dung của Nghị quyết nhằm nâng cao nhận thức, tạo đồng thuận xã hội, phát huy tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu, nỗ lực của các ngành, các cấp, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân để thực hiện thắng lợi mục tiêu đổi mới mô hình tăng trưởng và cơ cấu lại nền kinh tế.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 12/4/2022.

2. DOANH NGHIỆP DO NHÀ NƯỚC NẮM GIỮ 100% VỐN ĐIỀU LỆ PHẢI CÓ MỨC VỐN ĐIỀU LỆ TỐI THIỂU LÀ 100 TỶ ĐỒNG

Ngày 05/4/2022, Chính phủ đã ban hành Nghị định 23/2022/NĐ-CP về thành lập, sắp xếp lại, chuyển đổi sở hữu, chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

Nghị định này quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp, Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp về thành lập, sắp xếp lại, chuyển đổi sở hữu, chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

Theo đó, doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ chỉ được xem xét thành lập khi đáp ứng đủ các điều kiện sau: Có ngành, lĩnh vực hoạt động thuộc phạm vi đầu tư vốn nhà nước để thành lập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp; đảm bảo đủ vốn điều lệ theo quy định; có Hồ sơ hợp lệ; việc thành lập doanh nghiệp phải phù hợp với chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch ngành quốc gia.

Cụ thể, doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ khi thành lập phải có mức vốn điều lệ không thấp hơn 100 tỷ đồng. Đối với doanh nghiệp cung ứng sản phẩm,

dịch vụ công ích thiết yếu, bảo đảm an sinh xã hội hoặc hoạt động trong một số ngành, lĩnh vực, địa bàn cần Nhà nước đầu tư vốn để thành lập doanh nghiệp thì vốn điều lệ có thể thấp hơn 100 tỷ đồng nhưng không thấp hơn mức vốn pháp định quy định đối với ngành, nghề kinh doanh yêu cầu vốn pháp định.

Quy trình thành lập doanh nghiệp do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập như sau: Cơ quan đại diện chủ sở hữu lập 07 bộ Hồ sơ gốc đề nghị thành lập doanh nghiệp và gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để thẩm định; sau khi nhận đủ Hồ sơ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì lấy ý kiến của Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Bộ quản lý ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi doanh nghiệp dự định đặt trụ sở chính và các cơ quan, tổ chức liên quan; trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được ý kiến của các cơ quan liên quan, Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Thủ tướng Chính phủ báo cáo thẩm định Hồ sơ đề nghị thành lập doanh nghiệp.

Nghị định này có hiệu lực từ ngày 01/6/2022.

3. SỬA ĐỔI ĐIỀU KIỆN LẬP PHÂN HIỆU TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÓ VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

Ngày 06/4/2022, Chính phủ ban hành Nghị định 24/2022/NĐ-CP về việc sửa đổi, bổ sung các Nghị định quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.

Theo đó, các trường cao đẳng có vốn đầu tư nước ngoài phải có địa

điểm xây dựng cơ sở vật chất bảo đảm diện tích đất sử dụng tối thiểu đối với trung tâm giáo dục nghề nghiệp là 1.000 m²; trường trung cấp là 10.000 m² đối với khu vực đô thị hoặc 20.000 m² đối với khu vực ngoài đô thị; trường cao đẳng là 20.000 m² đối với khu vực đô thị hoặc 40.000 m² đối với khu vực ngoài đô thị.

Các điều kiện cho phép thành lập phân hiệu của trường trung cấp, trường cao đẳng có vốn đầu tư nước ngoài được sửa đổi, bổ sung, cụ thể gồm: Có địa điểm xây dựng cơ sở vật chất và vốn đầu tư cho phép thành lập phân hiệu của trường trung cấp, trường cao đẳng có vốn đầu tư nước ngoài tối thiểu bằng 25% diện tích sử dụng đất tối thiểu và vốn đầu tư cho phép thành lập trường trung cấp, trường cao đẳng có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định; địa điểm phân hiệu đặt ở tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác với nơi đặt trụ sở chính của trường trung cấp, trường cao đẳng có vốn đầu tư nước ngoài.

Ngoài ra, sửa đổi, bổ sung quy định về các hình thức liên kết đào tạo với nước ngoài. Cụ thể, liên kết đào tạo với nước ngoài được thực hiện theo các chương trình đào tạo sau: chương trình đào tạo do hai bên xây dựng, cấp văn bằng, chứng chỉ của nước ngoài hoặc cấp văn bằng, chứng chỉ của nước ngoài và của Việt Nam; chương trình đào tạo của nước ngoài, cấp văn bằng, chứng chỉ của nước ngoài; và chương trình đào tạo của nước ngoài chuyển giao, cấp văn bằng, chứng chỉ của nước ngoài

hoặc cấp văn bằng, chứng chỉ của nước ngoài và của Việt Nam.

Nghị định có hiệu lực từ ngày 01/6/2022.

4. GIÁ CƯỚC DỊCH VỤ BƯU CHÍNH ĐƯỢC KHUYẾN MẠI KHÔNG VƯỢT QUÁ 50%

Ngày 12/4/2022, Chính phủ đã ban hành Nghị định 25/2022/NĐ-CP về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 47/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số nội dung của Luật Bưu chính.

Theo đó, doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính, đại lý cung ứng dịch vụ bưu chính có quyền quyết định, điều chỉnh giá cước dịch vụ bưu chính phải công khai giá cước dịch vụ bưu chính bằng đồng Việt Nam, đã gồm các loại thuế, phụ phí của dịch vụ. Giá cước dịch vụ bưu chính được công khai phải thống nhất với giá cước mà doanh nghiệp, tổ chức đã thông báo với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về bưu chính.

Doanh nghiệp, tổ chức cung ứng dịch vụ bưu chính phải thông báo những thay đổi về giá cước dịch vụ bưu chính đang áp dụng cho các nhóm đối tượng khách hàng và giá cước dịch vụ mới phát sinh áp dụng cho các nhóm đối tượng khách hàng. Việc thông báo được thực hiện bằng văn bản giấy hoặc hệ thống thông tin trực tuyến theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Ngoài ra, mức giảm giá cước tối đa đối với dịch vụ bưu chính được khuyến mại bằng hình thức không

vượt quá 50% giá cước gần nhất đã công khai, thông báo theo quy định.

Nghị định có hiệu lực từ ngày 01/6/2022.

5. SAU NĂM 2030, NGỪNG SẢN XUẤT VÀ NHẬP KHẨU SẢN PHẨM NHỰA DÙNG MỘT LẦN

Ngày 13/4/2022, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định 450/QĐ-TTg về việc Phê duyệt Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Với quan điểm bảo vệ môi trường là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, của toàn xã hội, trong đó các cấp chính quyền địa phương, doanh nghiệp, cộng đồng và người dân có vai trò quan trọng; bảo vệ môi trường phải dựa trên sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, thống nhất giữa các cấp, các ngành, tận dụng cơ hội của quá trình hội nhập và hợp tác quốc tế. Bảo vệ môi trường phải lấy bảo vệ sức khỏe của nhân dân làm mục tiêu hàng đầu. Ưu tiên chủ động phòng ngừa và kiểm soát ô nhiễm, tập trung giải quyết các vấn đề môi trường trọng điểm, cấp bách; khắc phục ô nhiễm, suy thoái, cải thiện chất lượng môi trường, kết hợp với bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học, góp phần ứng phó với biến đổi khí hậu.

Theo đó, có 12 chương trình, kế hoạch, đề án trọng điểm bao gồm:

VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

6. ĐIỀU CHỈNH TRỢ CẤP HÀNG THÁNG ĐỐI VỚI QUÂN NHÂN, NGƯỜI LÀM CÔNG TÁC CƠ YẾU

Chương trình tăng cường năng lực quan trắc môi trường đến năm 2030; Đề án xử lý ô nhiễm môi trường làng nghề đến năm 2030; Chương trình bảo vệ môi trường trong sản xuất nông nghiệp đến năm 2030...

Đồng thời, một số giải pháp được đề ra nhằm hiện thực hóa Chiến lược như: Tạo lập cơ chế, chính sách phát triển thị trường hàng hóa, dịch vụ môi trường, thị trường trao đổi hạn ngạch phát thải, tín chỉ các-bon; rà soát, hoàn thiện các loại thuế, phí, giá dịch vụ môi trường. Tạo lập, hoàn thiện các cơ chế về ký quỹ môi trường, chi trả dịch vụ hệ sinh thái, bồi hoàn đa dạng sinh học...

Chiến lược này được xây dựng nhằm phấn đấu từ sau năm 2025, không lưu hành và sử dụng sản phẩm nhựa sử dụng một lần, bao bì nhựa khó phân hủy sinh học tại các trung tâm thương mại, siêu thị, khách sạn, khu du lịch; sau năm 2030 dừng sản xuất, nhập khẩu sản phẩm nhựa sử dụng một lần, bao bì nhựa khó phân hủy sinh học và sản phẩm, hàng hóa chứa vi nhựa; thúc đẩy phát triển các sản phẩm, vật liệu thân thiện với môi trường để thay thế...

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 13/4/2022.

Ngày 02/4/2022, Bộ Quốc phòng ban hành Thông tư 22/2022/TT-BQP quy định về điều chỉnh trợ cấp hàng tháng đối với quân nhân, người làm

công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc.

Điều chỉnh tăng thêm 7,4% trên mức trợ cấp hằng tháng của tháng 12 năm 2021 đối với đối tượng hưởng dẫn tại khoản 1 và khoản 2 Điều 2 Thông tư này, theo công thức sau:

Mức trợ cấp hằng tháng được hưởng từ tháng 01/2022 = Mức trợ cấp hằng tháng được hưởng tại thời điểm tháng 12/2021 X 1,074.

Cụ thể, Bộ Quốc phòng điều chỉnh tăng thêm 7,4% trên mức trợ cấp hằng tháng của tháng 12 năm 2021 đối với các đối tượng được hưởng dẫn tại khoản 1 và khoản 2 Thông tư này. Ngoài ra, mức trợ cấp hằng tháng sau khi đã được điều chỉnh tăng thêm, cụ thể như sau: từ đủ 15 năm đến dưới năm 16 năm, mức trợ cấp bằng 2.031.000 đồng/tháng; từ đủ 16 năm đến dưới 17 năm, mức trợ cấp bằng 2.123.000 đồng/tháng; từ đủ 17 năm đến dưới 18 năm, mức trợ cấp bằng 2.217.000 đồng/tháng; từ đủ 18 năm đến dưới 19 năm, mức trợ cấp bằng 2.309.000 đồng/tháng; từ đủ 19 năm đến dưới 20 năm, mức trợ cấp bằng 2.400.000 đồng/tháng

Kinh phí thực hiện điều chỉnh trợ cấp hằng tháng đối với các đối tượng quy định do ngân sách Nhà nước bảo đảm; Bộ Tài chính bảo đảm kinh phí theo đề nghị của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội để ủy quyền cho Sở Lao động – Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố chi trả cho đối tượng.

Thông tư này áp dụng đối với quân nhân đã phục viên, xuất ngũ

đang hưởng chế độ trợ cấp hằng tháng theo quy định; quân nhân, người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc đang hưởng chế độ trợ cấp hằng tháng.

Mức trợ cấp hằng tháng này được thực hiện từ ngày 01/01/2022. Thông tư số 106/2019/TT-BQP ngày 24/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng hướng dẫn điều chỉnh trợ cấp hằng tháng đối với quân nhân, người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc hết hiệu lực kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành. Thông tư có hiệu lực từ ngày 16/5/2022.

7. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2022 CỦA BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

Ngày 06/4/2022, Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ đã ra Quyết định 42/QĐ-BCĐCCHC về việc ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2022 của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ.

Theo đó, các thành viên Ban Chỉ đạo xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính theo chuyên đề tại một số bộ, ngành và địa phương năm 2022; Quý II/2022, Bộ Nội vụ triển khai xác định và công bố Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2021 và Chỉ số cải cách hành chính năm 2021 của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Năm 2022, Bộ Thông tin và Truyền thông được giao nhiệm vụ nghiên cứu, đề xuất

sửa đổi Luật Giao dịch điện tử và các văn bản hướng dẫn...

Bên cạnh đó, Kế hoạch nhằm mục tiêu nâng cao chất lượng chỉ đạo, điều hành của các thành viên Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ trong công tác cải cách hành chính, tạo đột phá trong cải cách hành chính năm 2022; Gắn kết công tác cải cách hành chính của các Bộ, ngành, địa phương với việc xây dựng Chính phủ điện tử, Chính phủ số, tăng cường trách nhiệm của các cá nhân, cơ quan, đơn vị và người đứng đầu cơ quan hành chính Nhà nước các cấp trong việc triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính...

Quyết định có hiệu lực từ ngày 06/4/2022.

8. HÀ NỘI, PHÁN ĐÁU ĐẾN NĂM 2030, 100% CÁC QUẬN, HUYỆN, THỊ XÃ CÓ CÁC ĐIỂM TIÊM VẮC XIN PHÒNG BỆNH ĐẠI

Ngày 04/4/2022, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội đã ban hành Kế hoạch số 105/KH-UBND về việc Thực hiện Chương trình quốc gia phòng, chống bệnh Đại trên địa bàn Thành phố Hà Nội giai đoạn 2022-2030.

Nhằm mục tiêu: 100% các quận, huyện, thị xã có điểm tiêm vắc xin Đại và huyết thanh kháng Đại cho người; 100% các quận, huyện, thị xã thực hiện truyền thông nguy cơ và nâng cao nhận thức về bệnh Đại ở cộng đồng, trường học; 100% số người tiêm vắc xin phòng bệnh Đại do động vật cắn được báo cáo qua hệ thống báo cáo quốc gia; 90% số người bị phơi nhiễm với bệnh Đại được điều trị dự phòng sau phơi

nh nhiễm; 100% các quận, huyện, thị xã không có nguy cơ từ trung bình trở lên về bệnh Đại trên người trong cả giai đoạn 2022-2030; đến năm 2025, giảm 50% số người bị tử vong vì bệnh Đại so với giai đoạn 2017-2021 và phấn đấu không còn người tử vong vì bệnh Đại vào năm 2030 và các năm tiếp theo.

Để thực hiện các mục tiêu trên chủ vật nuôi cần thực hiện đăng ký, khai báo việc nuôi chó, mèo với UBND cấp xã; cam kết xích, nhốt hoặc giữ chó trong khuôn viên gia đình; bảo đảm vệ sinh môi trường, không ảnh hưởng xấu tới người xung quanh; khi đưa chó ra nơi công cộng phải bảo đảm an toàn người xung quanh bằng cách đeo rọ mõm, xích chó và có người dắt; nuôi chó tập trung phải đảm bảo vệ sinh thú y, môi trường; chấp hành nghiêm việc tiêm vắc xin phòng bệnh Đại cho chó, mèo theo quy định; chấp hành việc đánh dấu để nhận diện cho chó, mèo đã được tiêm vắc xin Đại theo quy định của cơ quan có thẩm quyền. Chịu mọi chi phí trong trường hợp có chó thả rông bị bắt giữ, kể cả chi phí cho việc nuôi dưỡng và tiêu hủy chó. Trường hợp chó, mèo cắn, cào người thì chủ vật nuôi phải bồi thường vật chất cho người bị hại theo quy định của pháp luật.

Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn có trách nhiệm Lập sổ quản lý chó, mèo nuôi trên địa bàn; thống kê chính xác và báo cáo số hộ nuôi chó, mèo ở từng khu dân cư, thôn, xóm trên địa bàn cấp xã đảm bảo quản lý được trên 90% số hộ nuôi chó, mèo và số chó, mèo nuôi trên địa bàn cấp

xã; hàng năm, trước đợt tiêm phòng tổ chức rà soát, thống kê, cập nhật thông tin về đàn chó, mèo nuôi và định kỳ tối thiểu 02 lần/năm, cập nhật, báo cáo số liệu các hộ nuôi chó, mèo và tổng đàn chó, mèo tại địa phương. Đồng thời cập nhật dữ liệu đàn chó, mèo tại địa phương trên Hệ thống báo cáo trực tuyến quản lý chó, mèo theo quy định, hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm bố trí các lực lượng thống kê đàn chó, mèo nuôi; tuyên truyền, vận động chủ nuôi chó, mèo chủ động kinh phí tiêm vắc xin Đại (đối với đối tượng không được Nhà nước hỗ trợ); tổ chức, phối hợp với cơ quan thú y để triển khai tiêm vắc xin Đại cho đàn chó, mèo đảm bảo đạt yêu cầu; phối hợp tổ chức, hướng dẫn, giám sát việc tiêm phòng và cấp Giấy chứng nhận tiêm phòng bệnh Đại, đánh giá kết quả tiêm phòng, thực hiện vệ sinh, khử trùng tiêu độc tại khu vực đã tổ chức tiêm phòng.

Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm tổ chức xử lý ổ dịch, tiêu hủy động vật mắc bệnh, nghi mắc bệnh Đại theo quy định; thực hiện các biện pháp phòng, chống bệnh Đại theo quy định; lập chốt kiểm soát

tạm thời trên các trục đường giao thông chính ra vào vùng dịch, vùng khống chế để ngăn chặn không đưa chó, mèo ra ngoài vùng dịch; phối hợp, điều tra xác định hộ nuôi có chó, mèo mắc, nghi mắc bệnh Đại; thành lập tổ giám sát, bắt và xử lý chó, mèo thả rông, chó, mèo chưa được tiêm vắc xin Đại trong vùng đang có ổ dịch Đại; đặt biển báo khu vực có dịch, hướng dẫn người, phương tiện tránh đi qua vùng dịch; phun khử trùng các phương tiện vận chuyển từ vùng dịch đi ra ngoài; xử lý động vật mắc bệnh trong vùng dịch theo quy định; xử lý các trường hợp vi phạm hành chính theo quy định.

Trước mắt, UBND xã, phường, thị trấn thành lập đội bắt chó thả rông và động vật mắc bệnh đại, có dấu hiệu mắc bệnh đại; bố trí khu vực nhốt giữ và thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng về địa điểm tạm giữ chó bị bắt để chủ vật nuôi đến nhận; xử phạt vi phạm hành chính đối với chủ vật nuôi vi phạm hành chính trong quản lý nuôi chó, mèo, không tiêm vắc xin Đại cho chó, mèo theo quy định của pháp luật; quyết định biện pháp xử lý chó bị bắt giữ trong trường hợp sau 48 giờ kể từ khi có thông báo mà không có người nhận.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH VỀ HỢP ĐỒNG ĐỐI VỚI MỘT SỐ LOẠI CÔNG VIỆC TRONG CƠ QUAN HÀNH CHÍNH VÀ ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP

Bộ Nội vụ đang thực hiện lấy ý kiến đối với dự thảo Nghị định về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập.

Nghị định này quy định về việc thực hiện hợp đồng đối với một số loại công việc trong các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập sau đây: cơ quan hành chính nhà nước ở trung ương, cấp tỉnh và cấp huyện; cơ quan hành chính phục vụ các cơ quan của Đảng, tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương, cấp tỉnh và cấp huyện; cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài; đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc các cơ quan Nhà nước.

Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Đài Truyền hình Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc đơn vị sự nghiệp công lập áp dụng theo quy định của pháp luật chuyên ngành, quy định của Nghị định này và quy định của pháp luật khác có liên quan. Các công việc được quy định tại Nghị định này được giao kết bằng văn bản dưới một trong các hình thức sau: hợp đồng thuê tài sản, hợp đồng thuê khoán tài sản, hợp đồng mượn tài sản, hợp đồng dịch vụ và các loại hợp đồng khác theo quy định của pháp luật về dân sự hoặc pháp luật về thương mại; hợp đồng lao động xác định thời hạn theo quy định của pháp luật về lao động.

Theo đó, một số công việc không thực hiện việc ký hợp đồng lao động đối với các công việc thừa hành, phục vụ trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập như sau: những người làm bảo vệ ở Văn phòng Chính phủ, Kho tiền hoặc Kho hồ sơ án chỉ có giá trị như tiền của Ngân hàng Nhà nước, Kho bạc

Nhà nước, Kho án chỉ thuế, Kho án chỉ hải quan; lái xe chuyên dùng chuyên chở tiền của Ngân hàng Nhà nước, Kho bạc Nhà nước; đối tượng khác theo quy định của cấp có thẩm quyền. Đối với những trường hợp trên thì tiêu chuẩn, điều kiện, nội dung, hình thức tuyển dụng do người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng quyết định.

Người đang thực hiện các công việc thừa hành, phục vụ theo quy định tại Nghị định này, không thuộc đối tượng một số công việc không thực hiện việc ký hợp đồng lao động và chưa chuyển sang ký hợp đồng lao động thì trong vòng 6 tháng kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực, cơ quan, tổ chức, đơn vị phải chuyển sang ký hợp đồng lao động trên cơ sở bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp về tiền lương, chế độ bảo hiểm và các chế độ khác theo quy định của pháp luật. Trường hợp không có nhu cầu thì giải quyết chế độ thôi việc, nghỉ hưu theo quy định của pháp luật. Trường hợp ký kết hợp đồng cung cấp dịch vụ, cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm yêu cầu đơn vị cung cấp dịch vụ ưu tiên sử dụng, bảo đảm chế độ tiền lương, bảo hiểm xã hội và các chế độ khác mà người đang ký kết hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2020/NĐ-CP và Nghị định số 161/2018/NĐ-CP đang được hưởng. Trường hợp người lao động không có nhu cầu tiếp tục ký kết hợp đồng thì giải quyết nghỉ chế độ theo quy định của pháp luật. Trường hợp người lao động còn dưới 36 tháng đến thời điểm nghỉ hưu tính từ ngày Nghị định này có hiệu lực nếu vẫn còn nhu cầu tiếp

tục công tác thì tiếp tục thực hiện công việc và chế độ, chính sách

đang hưởng mà không phải ký hợp đồng mới.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Hỏi: *Hướng dẫn sử dụng thuốc đối với trẻ sơ sinh mắc Covid-19?*

Trả lời: Theo Quyết định số 775/QĐ-BYT của Bộ Y tế ban hành ngày 28/3/2022 hướng dẫn đối với trẻ sơ sinh mắc Covid-19 như sau:

- Hạ sốt: sử dụng khi thân nhiệt > 38,5°C. Dùng Paracetamol với liều 10--15 mg/kg/lần (sử dụng đường uống hoặc đặt hậu môn), cách tối thiểu 4 - 6 giờ nếu cần nhắc lại; lưu ý tổng liều thuốc không quá 60 mg/kg/ngày. Nếu trẻ nôn trong vòng 15 phút, có thể cho trẻ uống lại liều thay thế;

- Ngạt mũi: Sử dụng dung dịch nước muối sinh lý Natri Clorua 0,9% nhỏ mũi 2-3 giọt mỗi bên mũi khi trẻ có dấu hiệu ngạt mũi và khó ngậm bắt vú. Nên ủ ấm lọ nước muối sinh lý trước khi nhỏ mũi trẻ.

Lưu ý:

- Tuyệt đối không xông hơi cho trẻ sơ sinh dưới bất kỳ hình thức nào;

- Không tự ý dùng thuốc kháng vi rút, kháng sinh, kháng viêm... cho trẻ sơ sinh khi chưa có chỉ định, kê đơn;

- Không được xịt rửa mũi cho trẻ sơ sinh.

2. Hỏi: *Hướng dẫn sử dụng thuốc đối với phụ nữ có thai mắc Covid-19?*

Trả lời: Theo Quyết định số 775/QĐ-BYT của Bộ Y tế ban hành

ngày 28/3/2022 hướng dẫn đối với phụ nữ có thai như sau:

- Thuốc hạ sốt: sử dụng khi thân nhiệt > 38,5°C hoặc đau đầu nhiều, chỉ dùng thuốc hạ sốt loại có chứa Paracetamol đơn thuần (liều lượng như hướng dẫn cho người lớn tại Mục 5.2 của “Hướng dẫn quản lý tại nhà đối với người mắc COVID-19”).

- Thuốc điều trị các triệu chứng khác khi cần thiết:

+ Ho: Dùng các phương pháp dân gian như chanh, mật ong, súc miệng bằng dung dịch Natriclorua 0,9%. Các thuốc có thể dùng như thuốc ho có chứa hoạt chất Dextromethorphan, Guaifenesin... hoặc thuốc ho có nguồn gốc thảo dược. Không dùng các loại thuốc chống chỉ định đối với phụ nữ có thai, bà mẹ nuôi con bú.

+ Ngạt mũi, chảy mũi: xịt rửa mũi, nhỏ mũi bằng dung dịch Natri Clorua 0,9%;

+ Tiêu chảy: bổ sung Oresol, kẽm (10-20 mg/ngày).

- Tiếp tục sử dụng thuốc theo đơn ngoại trú nếu có bệnh nền hoặc theo chỉ định của bác sĩ.

Lưu ý: Không tự ý dùng thuốc kháng vi rút, kháng sinh, kháng viêm cho phụ nữ có thai, bà mẹ cho con bú... khi chưa có chỉ định, kê đơn.

3. Hỏi: *Các dấu hiệu nguy hiểm ở trẻ sơ sinh mắc Covid-19?*

Theo mục 2, phần II của Hướng dẫn kèm theo Quyết định số 775/QĐ-BYT của Bộ Y tế ban hành ngày 28/3/2022 hướng dẫn cần thông báo ngay với nhân viên y tế hoặc đưa trẻ đến cơ sở y tế khi có một trong các dấu hiệu nguy hiểm ở trẻ sơ sinh:

- + Bú ít hoặc bỏ bú;
- + Ngủ li bì khó đánh thức;
- + Các dấu hiệu suy hô hấp: tần số thở > 60 lần/phút ở 2 lần đếm khác nhau, thở rên, thở khò khè, thở rít, phập phồng cánh mũi, rút lõm lồng ngực, có cơn ngưng thở trên 20 giây, SpO₂<96%;
- + Co giật hoặc co cứng; cử động bất thường;
- + Thân nhiệt: Sốt >38°C, không giảm sau khi dùng thuốc hạ sốt, hoặc sốt không cải thiện sau 48 giờ; hạ thân nhiệt dưới 36°C sau khi đã ủ ấm;
- + Mắt sung đỏ hoặc có mủ; rốn sung đỏ hoặc chảy mủ;
- + Dấu hiệu mất nước: mắt trũng, môi khô, da nhăn nheo, tiểu ít;
- + Vàng da xuất hiện trước 3 ngày tuổi, đặc biệt là vàng da xuất hiện trong 24 giờ sau sinh; Vàng da kéo dài trên 14 ngày; Vàng da lan nhanh đến bụng, đùi, chân trong những ngày đầu sau sinh; Vàng lòng bàn tay hoặc lòng bàn chân; Vàng da tăng nhanh; Vàng da kèm phân bạc màu;
- + Tiêu hóa: Nôn liên tục, bụng chướng, tiêu chảy, phân có máu;
- + Tình trạng bất thường khác của trẻ.

4. Hỏi: Đối với bà mẹ mắc Covid-19 trong thời kỳ hậu sản/ cho con bú cần thông báo ngay với nhân viên y tế hoặc đến khám tại cơ sở y tế khi có dấu hiệu bất thường nào?

Trả lời: Theo mục 2, phần III của Hướng dẫn kèm theo Quyết định số 775/QĐ-BYT của Bộ Y tế ban hành ngày 28/3/2022 hướng dẫn đối với bà mẹ trong thời kỳ hậu sản và bà mẹ cho con bú thông báo ngay với nhân viên y tế hoặc đến khám tại cơ sở y tế khi có một trong các dấu hiệu bất thường như đã nêu tại Mục 5.1.3 của “Hướng dẫn quản lý tại nhà đối với người mắc COVID-19” hoặc có một trong bất cứ dấu hiệu bất thường nào về sản khoa dưới đây:

- + Ra máu tăng dần hoặc có máu cục;
- + Sản dịch có mùi hôi;
- + Đau bụng dữ dội hoặc đau âm ỉ, tăng dần;
- + Vết khâu tầng sinh môn (đối với sinh thường) hoặc sẹo mổ để có khối bất thường, tăng kích thước hoặc chảy mủ;
- + Sốt >38°C, không giảm sau khi dùng thuốc hạ sốt, hoặc sốt không cải thiện sau 48 giờ;
- + Phù mắt, chân, tay hoặc nhìn mờ, đau đầu nhiều;
- + Co giật;
- + Vú: Sung, nóng, đỏ đau hoặc chảy mủ;
- + Hoặc có bất kỳ dấu hiệu bất thường nào khác./.